

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BA  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2025/HNGĐ- ST**  
Ngày 17 tháng 01 năm 2025  
“*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi  
con chung*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vi Thị Năm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Văn Thị và bà Vương Thị Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2024/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị M**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Trí T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu H, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trí T kết hôn với nhau ngày 08/8/2021. Trước khi tổ chức lễ cưới có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T. Sau khi kết hôn, chị về sống với mẹ chồng tại khu H, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, được khoảng 04 tháng thì bị nhà chồng bắt bỏ

nhau. Chị về nhà mẹ đẻ sinh sống tại thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. Từ đó đến nay chị không liên hệ với gia đình nhà chồng và anh T. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Trí V, sinh ngày 04/02/2012. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Trí T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không lần nào đến Tòa án để làm việc, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh T và cũng không tiến hành hòa giải được. Tòa án tiến hành xác minh về nơi cư trú của anh T, kết quả xác định anh Nguyễn Trí T, sinh năm 1983, số định danh: 025083013575, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu H, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, không đăng ký tạm trú tại nơi nào khác và không có thông tin xuất nhập cảnh của anh T.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Nguyễn Trí T.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trí V, sinh ngày 04/02/2012 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M tự nguyện không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Hoàng Thị M có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Trí T. Bị đơn là anh T cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Hoàng Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M là phù hợp.

Bị đơn là anh Nguyễn Trí T mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lần nào có mặt để làm việc; anh T vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên tòa xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Trí T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn ngày 08/8/2011, do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy chị M và anh T sống với nhau một thời gian ngắn khoảng 4 tháng sau đó đã sống ly thân, từ lâu chị M không liên lạc gì với anh T và gia đình anh T. Kết quả xác minh tại địa phương và ghi ý kiến của bà Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ của anh Nguyễn Trí T) cũng thể hiện: Sau khi kết hôn, chị M và anh T chỉ sống cùng với gia đình bà T1 được một thời gian, đến đầu năm 2012 thì chị M bỏ về nhà mẹ đẻ ở Yên Bái để sinh sống. Khoảng từ tháng 5 năm 2019, anh T và chị M không chung sống cùng nhau nữa mà sống ly thân. Như vậy có thể thấy rằng: Anh T biết việc chị T1 yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh không đến Tòa để trình bày quan điểm; Anh không thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị M là chính

đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Trí T có 01 con chung là Nguyễn Trí V, sinh ngày 04/02/2012. Hiện tại, con chung đang ở với chị M tại thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Khi ly hôn, chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy chị M có chỗ ở ổn định, trong khi anh T thường đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt ở nhà; con chung đã sinh ra và lớn lên ở xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái và hiện đang sinh sống ổn định với chị M. Đồng thời, xét nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi là cháu Nguyễn Trí V thể hiện muốn được ở với mẹ là chị Hoàng Thị M. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về môi trường sinh hoạt, học tập, về tâm sinh lý của con chung, đảm bảo về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị M, giao chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Trí V, sinh ngày 04/02/2012.

Chị M tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên không cần buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hoàng Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Nhận định trên cũng phù hợp với quan điểm đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba phát biểu tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Nguyễn Trí T.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trí V, sinh ngày 04/02/2012. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị M tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000978 ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. (Xác nhận chị M đã nộp đủ 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Ba
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Vi Thị Năm**